

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu:

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học cơ sở Định Hòa.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng khu vực Thủ Dầu Một.
- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng (Công trình giáo dục, đào tạo), cấp II.
- Địa điểm xây dựng: Phường Chánh Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy mô đầu tư xây dựng:

2.1. Các hạng mục cải tạo:

*** Khối phòng học, phòng học bộ môn và phục vụ học tập:**

- Công trình cấp III, 03 tầng. Diện tích sàn: 3.346,96m² (tầng 01: 1.276,29m², tầng 02: 1.035,3m², tầng 03: 1.035,345m²). Cấu trúc: hệ khung BTCT, tường gạch sơn nước, mái lợp ngói, nền và sàn lót gạch, trần BTCT, cửa sắt kính. Tường vệ sinh ốp gạch men.

- Giải pháp cải tạo: Sửa chữa các vị trí cửa sổ, cửa đi bị hư hỏng, sơn dầu lại toàn bộ cửa sắt. Ốp gạch trong và ngoài phòng học cao 1,8m; cải tạo các phòng vệ sinh hiện hữu mỗi khu vực đều có vệ sinh học sinh nam và nữ, cải tạo phòng vệ sinh đồng bộ với các phòng vệ sinh khối xây mới; chống thấm, chống dột và sơn nước cho toàn bộ khối công trình; sắp xếp phòng học toàn thể CC-VC-NV nhà trường đáp ứng quy mô 45 lớp - 143 người (< 1,2 m³/người).

*** Khối hành chính quản trị:**

- Công trình cấp III, 02 tầng. Diện tích sàn: 695,47m² (tầng 1: 384,59m², tầng 2: 310,88m²). Cấu trúc: hệ khung BTCT, tường gạch sơn nước, mái lợp ngói, nền và sàn lót gạch, trần BTCT, cửa sắt kính.

- Giải pháp cải tạo: Sửa chữa các vị trí cửa sổ, cửa đi bị hư hỏng, sơn dầu lại toàn bộ cửa sắt. Ốp gạch trong và ngoài phòng học cao 1,8m; cải tạo các phòng vệ sinh hiện hữu mỗi khu vực đều có vệ sinh học sinh nam và nữ, cải tạo phòng vệ sinh đồng bộ với các phòng vệ sinh khối xây mới; chống thấm chống dột và sơn nước cho toàn bộ khối công trình.

*** Khối Nhà tập thể thao đa năng cải tạo thành nhà ăn kết hợp nhà đa năng:**

- Công trình cấp III, 01 tầng. Diện tích sàn: 819,72m². Cấu trúc: Móng, cột và hệ khung BTCT. Nền và sàn phòng tập bằng bê tông xoa phẳng mặt bằng máy, sơn chống trượt, Sàn phòng học bộ môn âm nhạc lát gạch thạch anh. Tường và vách ngăn: xây gạch, sơn nước. Cửa đi: khung sắt gắn kính, sơn dầu. Cửa sổ: lật kính có song sắt bảo vệ gắn cố

định vào tường. Mái lợp tole sóng vuông, chống nóng và chống ồn.

- Giải pháp cải tạo: Kết hợp phòng tập thể thao đa năng và phòng học nhạc hiện hữu thành nhà ăn kết hợp nhà đa năng. Cải tạo phòng vệ sinh học sinh nam, nữ đồng bộ khối xây dựng mới. Bổ sung sân khấu, kho nhà đa năng. Thay cửa đi khung sắt gắn kính, cửa sổ sắt lật bằng cửa nhôm kính và 01 lớp cửa lưới chắn côn trùng, ốp gạch trong và ngoài phòng cao 1,8m; chống thấm chống dột và sơn nước cho toàn bộ khối công trình.

2.2. Các hạng mục xây dựng mới:

*** Khối phòng học, phòng bộ môn:**

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

- Số tầng: 04 tầng.

- Cốt nền (tính từ cốt sân): +0,47m.

- Chiều cao tầng 01 (tính từ cốt nền): +3,60m.

- Tổng chiều cao công trình (tính từ cốt sân đặt công trình): +18,07m.

- Diện tích xây dựng: 6.568,04m². Trong đó, tầng 01: 1.642,01m²; tầng 02: 1.642,01m²; tầng 03: 1.642,01 m²; tầng 04: 1.642,01 m².

- Phân khu chức năng:

+ Tầng 01: 10 phòng học, phòng học Sinh học 01, phòng nghỉ và phòng vệ sinh của giáo viên, khu vệ sinh học sinh nam, khu vệ sinh học sinh nữ, thang máy.

+ Tầng 02: 11 phòng học, phòng học Sinh học 02, phòng nghỉ và phòng vệ sinh của giáo viên, khu vệ sinh học sinh nam, khu vệ sinh học sinh nữ, thang máy.

+ Tầng 03: 12 phòng học, phòng học Hóa học, phòng nghỉ và phòng vệ sinh của giáo viên, khu vệ sinh học sinh nam, khu vệ sinh học sinh nữ, thang máy.

+ Tầng 04: 12 phòng học, phòng học Công nghệ, phòng nghỉ và phòng vệ sinh của giáo viên, khu vệ sinh học sinh nam, khu vệ sinh học sinh nữ, thang máy.

- Cấu trúc chịu lực chính: Móng, đà kiềng, cột, dầm bằng bê tông cốt thép. Sàn hành lang, sàn khu vệ sinh, sàn mái bằng bê tông cốt thép; riêng sàn các phòng bằng bê tông cốt thép và gạch bông.

- Vật liệu sử dụng chính: Nền phòng và sàn phòng lót gạch granite. Nền và sàn hành lang lót gạch granite chống trượt. Tường xây gạch không nung, hoàn thiện ốp gạch cao 1,8m và phần trên sơn nước. Trần giáp mái bê tông cốt thép và sơn nước màu trắng. Cửa đi, cửa sổ nhôm gắn kính cường lực, cửa sổ có song sắt bảo vệ gắn cố định vào tường. Cầu thang đổ bê tông cốt thép, bậc thang xây gạch xi măng, mặt bậc lót đá granite chống trơn trượt. Lan can cầu thang và hành lang inox liên kết các thanh gióng đứng bằng inox. Khu vệ sinh nền, sàn gạch granite chống trượt, tường ốp gạch cao 1,8 m. Cửa và vách ngăn giữa các buồng vệ sinh sử dụng tấm vách nhẹ kết hợp phụ kiện inox. Trần khu vệ sinh sử dụng tấm trần ván gỗ, nhựa. Mái lợp tole, kết hợp xây tường hai đầu hồi đỡ kết cấu mái; một số

khu vực mái bằng bê tông cốt thép.

*** Khối Phòng nghỉ trưa dành cho học sinh:**

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
- Số tầng: 04 tầng.
- Cốt nền (tính từ cốt sân): +0,47m.
- Chiều cao tầng 01 (tính từ cốt nền): +3,6m.
- Tổng chiều cao công trình (tính từ cốt sân đặt công trình): +16,07m.
- Diện tích xây dựng: 3.529,20m², Trong đó: tầng 01: 882,30m²; tầng 02: 882,30m²; tầng 03: 882,30m²; tầng 04: 882,30m².
- Phân khu chức năng: Tầng 01, 02, 03 và 04: Mỗi tầng 06 phòng nghỉ trưa dành cho học sinh, phòng quản lý, khu vệ sinh học sinh nam, khu vệ sinh học sinh nữ.
- Cấu trúc chịu lực chính: Móng, đà kiềng, cột, dầm bằng bê tông cốt thép. Sàn hành lang, sàn khu vệ sinh, sàn mái bằng bê tông cốt thép; riêng sàn các phòng bằng bê tông cốt thép và gạch bông.

- Vật liệu sử dụng chính: Nền phòng và sàn phòng lát gạch granite. Nền và sàn hành lang lát gạch granite chống trượt. Tường xây gạch không nung, hoàn thiện ốp gạch cao 1,8m và phần trên sơn nước. Trần giáp mái bê tông cốt thép và sơn nước màu trắng. Cửa đi, cửa sổ nhôm gắn kính cường lực, cửa sổ có song sắt bảo vệ gắn cố định vào tường. Cầu thang đổ bê tông cốt thép, bậc thang xây gạch xi măng cốt liệu, mặt bậc lát đá granite chống trơn trượt. Lan can cầu thang và hành lang inox liên kết các thanh gióng đứng bằng inox. Khu vệ sinh nền, sàn gạch granite chống trượt, tường ốp gạch cao 1,8m. Cửa và vách ngăn giữa các buồng vệ sinh sử dụng tấm vách nhẹ kết hợp phụ kiện inox. Trần khu vệ sinh sử dụng tấm trần ván gỗ, nhựa. Mái lợp tole, kết hợp xây tường hai đầu hồi đỡ kết cấu mái; một số khu vực mái bằng bê tông cốt thép.

*** Khối cầu nối:**

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
- Số tầng: 03 tầng.
- Cốt nền (tính từ cốt sân): +0,00m.
- Chiều cao tầng 01 (tính từ cốt nền): +4,75m.
- Tổng chiều cao công trình (tính từ cốt sân đặt công trình): +11,57m.
- Diện tích xây dựng: 195,11m². Trong đó:
 - + Cầu nối 1: 46,14m² (Trong đó: tầng 01, tầng 02: 23,07m²/tầng)
 - + Cầu nối 2: 98,94m² (Trong đó: tầng 01, tầng 02, tầng 03: 32,98m²/tầng)
 - + Cầu nối 3: 17,37m²
 - + Cầu nối 4: 32,66m² (Trong đó: tầng 01, tầng 02: 16,33m²/tầng)

- Cấu trúc chịu lực chính: Móng băng kết hợp móng đơn; đà kiềng, cột, dầm, sàn mái bằng BTCT.

- Vật liệu sử dụng chính: Nền và sàn lót gạch granite vân nổi chống trượt. Trần giáp mái bê tông cốt thép và sơn nước màu trắng. Lan can hành lang inox liên kết các thanh gióng đứng bằng inox.

*** Khối nhà tập thể thao đa năng và Nhà xe học sinh:**

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

- Số tầng: 02 tầng.

- Cốt nền (tính từ cốt sân): +0,25m.

- Chiều cao Nhà xe (tính từ cốt sân): +3,85m.

- Chiều cao thông thủy nhà tập thể thao đa năng: +9,0m.

- Tổng chiều cao công trình (tính từ cốt sân đặt công trình): +15,1 m.

- Tổng diện tích sàn: 1.737,27m². Trong đó, tầng 01: 836,6m²; tầng 02: 900,67m².

- Phân khu chức năng:

+ Tầng 01: Nhà xe dành cho học sinh.

+ Tầng 02: Nhà tập thể thao đa năng.

- Cấu trúc chịu lực chính: Móng, đà kiềng, cột, dầm bằng bê tông cốt thép; Sàn phòng, hành lang, một số vị trí sàn mái bằng bê tông cốt thép.

- Vật liệu sử dụng chính: Tường và vách ngăn xây gạch không nung, hoàn thiện ốp gạch cao 1,8m và phần trên sơn nước. Nền nhà xe lót đá granite nhám mặt. Sàn phòng lót gạch granite. Sàn hành lang lót gạch granite chống trượt. Cầu thang đổ bê tông cốt thép, bậc thang xây gạch không nung, mặt bậc lót đá granite chống trơn trượt. Cầu thang, lan can hành lang cao 1,2m. Tay vịn inox SUS 304 liên kết các thanh gióng đứng bằng inox SUS 304 ≤ 150mm. Lợp mái bằng panel không nóng, không ồn (sản xuất theo công nghệ Hàn Quốc) lớp 1: tole sóng mạ màu dày 0,45mm; lớp 2: mốp xốp EPS cách nhiệt; lớp 3: tole phẳng dày 0,35mm. Trần lắp tấm ván nhựa - Picomat. Nhà tập thể thao đa năng: Sàn: BTCT đá 10x20 dày 100, xoa phẳng mặt, sơn 3 lớp sơn chuyên dùng. Phòng tập đa năng không đóng trần. Cửa đi và cửa sổ: cửa nhôm gắn tấm polycarbonat đặc, cửa sổ có song sắt bảo vệ gắn cố định vào tường.

*** Khối nhà bếp:**

- Cấp công trình: công trình cấp III.

- Số tầng: 01 tầng.

- Cốt nền (tính từ cốt sân): +0,47m.

- Chiều cao Nhà bếp (tính từ cốt sân đặt công trình): +6,97m.

- Tổng diện tích sàn: 416,16m².

- Phân khu chức năng: Khu vực bếp, vệ sinh, tắm thay quần áo nhân viên, sảnh nhập hàng, sàn nước, kho lương thực, kho đa năng, kho đồ dùng, dụng cụ, phòng giặt kho, kho ga.

- Cấu trúc chịu lực chính: Móng, đà kiềng, cột, dầm bằng bê tông cốt thép.

- Vật liệu sử dụng chính: Tường và vách ngăn xây gạch không nung, hoàn thiện ốp gạch cao 1,8m và phần trên sơn nước. Nền lót gạch granite. Sàn hành lang lót gạch granite chống trượt. Lợp mái bằng panel không nóng, không ồn (sản xuất theo công nghệ Hàn Quốc) lớp 1: tole sóng mạ màu dày 0,45mm; lớp 2: mốp xốp EPS cách nhiệt; lớp 3: tole phẳng dày 0,35mm. Trần lắp tấm ván nhựa - picomat. Cửa đi và cửa sổ: Cửa nhôm gắn kính cường lực, cửa sổ có song sắt bảo vệ gắn cố định vào tường.

* Các hạng mục phụ trợ:

- Nhà xe giáo viên (Di dời từ nhà xe học sinh hiện hữu):

+ Công trình cấp IV. Diện tích: 209,04m². Cấu trúc: Móng, đà giằng bê tông cốt thép. Khung cột thép hình tiền chế. Nền bê tông sỏi. Mái lợp tole.

Giải pháp cải tạo: Đổ mới lớp bê tông đá, bề mặt lát đá granite nhám mặt. Các cột vì kèo thép nhà xe cạo bỏ gỉ sét, sơn dầu lại toàn bộ.

- Sân chơi (sân chào cờ):

Diện tích: 1.925m². Lớp mặt: lát gạch terrazzo (400x400x30)mm. Lớp lót: lớp cấu tạo sân hiện hữu.

- Giao thông nội bộ:

+ Đường nội bộ cải tạo:

Diện tích: 922m². Lớp mặt: Bê tông đá (10x20)mm mác 200 dày 100mm. Lớp lót: lớp cấu tạo đường hiện hữu.

+ Đường nội bộ xây dựng mới:

Diện tích: 2.210m². Lớp mặt: Bê tông đá (10x20)mm mác 200 dày 100mm. Lớp lót: đá (0x40)mm dày 200mm.

+ Cây xanh: Trồng mới 115 cây Hồng Lộc và 420m² có lá gừng. Giữ nguyên cây xanh hiện trạng không thuộc phạm vi xây dựng mới công trình. Cây xanh hiện trạng thuộc phạm vi xây dựng mới công trình cần được đôn bổ bao gồm: 47 cây Dầu, 05 cây Sanh (Si), 06 cây Phượng, 23 cây Sao, 19 cây Hoàng Nam, 04 cây Cau Vua.

2.3. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

* **San nền:** Khu đất Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Định Hòa có diện tích là 18.396,20m². Vị trí xây dựng mở rộng hiện hữu là khu vực cây xanh có địa hình bằng phẳng, vì vậy không phải san lấp mặt bằng.

* **Hệ thống cấp điện:**

- Nguồn điện cung cấp cho công trình được đấu nối vào hệ thống lưới điện quốc gia

nằm trên tuyến đường Võ Văn Kiệt (Tạo lực 6), sử dụng trạm biên áp Amorphous 160KVA hiện hữu của trường, nâng cấp trạm lên công suất 3P 250KVA để hạ lưới điện cấp nguồn cho công trình. Ngoài ra, đảm bảo nguồn điện cung cấp cho trường, dự án đầu tư hệ thống máy phát điện dự phòng 3P-15KVA để đảm bảo cung cấp điện cho công trình khi có sự cố mất điện xảy ra (máy phát điện dự phòng 3P-15K VA cung cấp điện cho hệ thống thang máy, bơm nước sinh hoạt khi máy điện).

- Hệ thống chiếu sáng trong sân trường: Sử dụng đèn cao áp năng lượng mặt trời bóng Led 100W.

- Điện chiếu sáng trong phòng học: Bố trí các bóng đèn trong phòng học, quạt trần, tủ ngắt điện, dây đi âm tường. Về màu sắc ánh sáng, tùy theo tính năng mỗi khu mà sử dụng loại ánh sáng trắng hay vàng. Trong công trình sử dụng loại đèn led.

- Mạng lưới điện chủ yếu phục vụ chiếu sáng sinh hoạt và các thiết bị điện trong phòng học.

- Hệ thống điện thiết kế cho công trình phục vụ chiếu sáng cấp nguồn các thiết bị cho nhu cầu: Làm việc và học tập, cho văn phòng, các phòng chức năng, điều hòa không khí, hệ thống báo và chữa cháy tự động, hệ thống bơm nước, thang máy.

*** Hệ thống cấp nước:**

- Hệ thống cấp nước cho công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Nguồn nước sử dụng cho công trình được đầu nối trực tiếp với hệ thống cấp nước khu vực nằm trên tuyến đường Võ Văn Kiệt (Tạo lực 6). Nước từ hệ thống cấp nước khu vực đi thẳng vào bể nước PCCC 270m³ (bể nước 162m³ hiện hữu, xây dựng bổ sung 108m³) và bể trung chuyển 60m³, sau đó sử dụng 02 máy bơm hiện hữu, bổ sung thêm 01 máy bơm có công suất 3,5HP, bơm nước từ bể trung chuyển lên các bồn inox nằm trên mái các khối để cung cấp nước cho công trình.

- Nhu cầu dùng nước đối với công trình chủ yếu là nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy cho công trình.

- Đường ống dẫn nước cấp cho công trình sử dụng toàn bộ ống PPR có đường kính từ Ø25 đến Ø63 để cấp nước.

*** Hệ thống thoát nước mưa:** Nước từ trên mái các khối thoát xuống bằng ống uPVC D90 đứng đặt trong hộp gen rồi chảy vào hệ thống mương, hố ga, cống bê tông cốt thép bố trí xung quanh công trình. Đầu nối vào hệ thống thoát nước hiện hữu của trường, đồng thời dẫn ra đường Võ Văn Kiệt (Tạo lực 6) thông qua hệ thống cống BTCT 0600 và hố ga.

*** Hệ thống thoát nước thải:** Nước thải từ các khu vệ sinh sẽ được tập trung về bể xử lý nước thải 3 ngăn, sau đó bằng ống HDPE nước được dẫn ra điểm chờ đầu nối vào hệ thống thoát nước khu vực thuộc đường Võ Văn Kiệt (Thực hiện đầu tư trong giai đoạn 2021-2025; (Theo công văn số 236/CV-BQL.CNNT-ĐTDA ngày 06/06/2025 của Ban QLDA chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương).

*** Hệ thống thông tin liên lạc:** Đầu tư hệ thống thông tin liên lạc hoàn chỉnh. Nguồn

cung cấp hệ thống thông tin liên lạc cho công trình là nguồn lấy từ nhà cung cấp dịch vụ thông qua tuyến cáp viễn thông nằm trên đường Võ Văn Kiệt (Tạo lực 6).

*** Hệ thống phòng cháy chữa cháy:**

- Trường được xây dựng và trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy gồm: máy bơm chữa cháy, bể nước PCCC 270m³, họng cứu hỏa, bình CO₂, bình MF8, hệ thống báo cháy tự động... nhằm phòng khi có sự cố xảy ra vẫn đảm bảo tính an toàn cho học sinh và giáo viên trong trường.

- Nước từ bể nước PCCC 270m³ được đưa vào hệ thống chữa cháy bằng cụm máy bơm chữa cháy, cụ thể: máy bơm động cơ Diesel với Q = 30L/s, H = 50M, P= 50HP, máy bơm động cơ điện với Q = 30L/s, H = 50M, P = 40HP và máy bơm bù áp 3 pha với Q = 2L/s, H = 50M, P = 3HP. Toàn bộ hệ thống cấp nước chữa cháy bằng ống thép tráng kẽm và sơn màu đỏ.

- Đường ống cấp nước chữa cháy là ống STK 0140, 090, 060 các điểm nối với nhau bằng các van ren.

*** Hệ thống chống sét:**

- Sử dụng hệ thống chống sét với kim thu sét cổ điển.

- Thiết kế chống sét theo nguyên tắc bảo vệ trọng điểm. Đặt kim thu sét tại vị trí đỉnh mái.

- Dùng loại kim thu sét bằng sắt mạ đồng đường kính Ø 16, chiều dài L=2,0m, vuốt nhọn đầu trên đặt tại các vị trí đã định sẵn trên mái các khối nhà.

- Nối đất chống sét bằng các cọc sắt mạ đồng Ø 16, L=2,4m, giếng khoan tiếp địa sâu 30m, có tác dụng tải năng lượng sét xuống đất an toàn và nhanh chóng.

- Sử dụng cáp đồng trần S=50mm² đặt trong ống uPVC cách điện, để nối từ kim thu sét đến cọc tiếp địa.

- Dùng hộp đo điện trở để kiểm tra điện trở đất chống sét, nếu $R_d > 10 \Omega$ phải đóng thêm cọc tiếp địa hoặc dùng hóa chất tại nơi tiếp địa để xử lý.

- Dây đồng được đi trong ống uPVC cách điện, tất cả được đi trên sứ cách điện.

- Dùng phương pháp hàn hóa nhiệt để liên kết dây dẫn sét với kim thu sét và dây dẫn sét với cọc tiếp địa.

2.4. Thiết bị cho công trình:

Trang thiết bị được bố trí, lắp đặt cho công trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập của nhà trường.

3. Mô tả khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Tư vấn giám sát Xây lắp; thiết bị kèm theo Xây lắp và cung cấp lắp đặt thiết bị.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 450 ngày.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách thành phố.

4. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Nhằm lựa chọn nhà thầu tư vấn có đầy đủ năng lực kinh nghiệm tiến hành thực hiện Tư vấn giám sát Xây lắp; thiết bị kèm theo Xây lắp và cung cấp lắp đặt thiết bị đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo thiết kế được phê duyệt và quy định về quản lý chất lượng công trình.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn:

Thực hiện Tư vấn giám sát Xây lắp; thiết bị kèm theo Xây lắp và cung cấp lắp đặt thiết bị đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo thiết kế được phê duyệt và quy định về quản lý chất lượng công trình.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể của nhà thầu tư vấn:

2.1 Tổ chức nhân sự

a) Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

b) Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục đính kèm Hợp đồng [Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật của Tư vấn đấu thầu]. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế.

c) Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

d) Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

e) Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

2.2 Giám sát chất lượng

a) Kiểm tra lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ mời thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với nhà đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

b) Rà soát, kiểm tra tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập, có ý kiến về sự phù hợp với tiến độ thi công tổng thể; có kế hoạch bố trí nhân sự tư vấn giám sát cho phù hợp với kế hoạch thi công theo từng giai đoạn.

c) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ mời thầu, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy trình, qui phạm hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra bản vẽ thi công do nhà thầu lập và trình nhà đầu tư phê duyệt.

d) Căn cứ các hồ sơ thiết kế cơ sở, bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh, đề thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, có ý kiến trình nhà đầu tư quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình nhà đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được nhà đầu tư chấp thuận, đảm bảo phù hợp với thiết kế trong Hồ sơ đề xuất.

e) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật xây dựng Số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 39 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

f) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

g) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu: hệ thống tổ chức và phương pháp quản lý chất lượng, các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ).

h) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu theo quy định trong Hồ sơ đề xuất; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

i) Giám sát chất lượng vật liệu tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyên khởi công trường.

k) Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng phần việc, từng hạng mục khi có thư yêu cầu từ nhà thầu theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật. Kết quả kiểm tra phải ghi nhận ký giám sát của tổ chức tư vấn giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

l) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

m) Phát hiện các sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình; lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

n) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

o) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ mời thầu.

p) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình cấp có thẩm quyền.

q) Thực hiện các công việc khác (nếu cần) theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định.

2.3 Giám sát tiến độ thi công

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt.

b) Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công. Khi cần thiết, yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công nhưng không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu và các yếu tố khách quan khác, báo cáo nhà đầu tư bằng văn bản để nhà đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án.

c) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với nhà đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

d) Thực hiện các công việc khác (nếu cần) theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định.

2.4 Giám sát khối lượng và giá thành xây dựng công trình

a) Kiểm tra xác nhận khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu lập, trình, đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng và là cơ sở để thanh toán phù hợp theo chế độ quy định.

b) Đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời lên nhà đầu tư về khối lượng phát sinh mới ngoài khối lượng trong hợp đồng, do các thay đổi so với thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của nhà đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với nhà đầu tư chấp thuận.

c) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của nhà đầu tư trong việc lập, thẩm định dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tiếp nhận, hướng dẫn nhà thầu lập lệnh thay đổi và hồ sơ sửa đổi, phụ lục bổ sung hợp đồng. Đề xuất với nhà đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

e) Thực hiện các công việc khác (nếu cần) theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định.

2.5 Giám sát an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường

a) Kiểm tra biện pháp tổ chức thi công, đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng của nhà thầu. Kiểm tra hệ thống quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn lao động cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

b) Thường xuyên kiểm tra và yêu cầu nhà thầu đảm bảo an toàn lao động và môi trường xây dựng.

c) Thực hiện các công việc khác (nếu cần) theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định.

2.6 Giám sát những vấn đề khác

a) Kiểm tra và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, tổ chức giao thông của nhà thầu.

b) Tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

c) Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi nhà đầu tư. Các nội dung chính cần báo cáo: Tình hình thực hiện dự án; tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); các đề xuất, kiến nghị.

d) Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và nhà đầu tư.

e) Tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở theo quy định hiện hành.

f) Thực hiện các nội dung công việc theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định hiện hành.

2.7 Yêu cầu đối với chất lượng, tiến độ thi công xây dựng

Công trình phải được thi công, quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, hồ sơ thiết kế được duyệt, hợp đồng đã ký kết.

2.8 Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Thời gian thực hiện hợp đồng tối đa **450 ngày**.

2.9 Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Nhà thầu tự bố trí, sắp xếp thời gian thực hiện các công việc nêu trên nhưng phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện không vượt quá **450 ngày** kể từ ngày ký hợp đồng (Thời gian trên không bao gồm thời gian chờ tổ chức các cuộc họp, bảo vệ, thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng).

- Báo cáo định kỳ hàng tuần, tháng và theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Báo cáo khi nghiệm thu bộ phận, hạng mục, chuyển giai đoạn thi công.

- Báo cáo ngay khi phát hiện vấn đề nghi ngờ.

- Nhà thầu tự bố trí, sắp xếp thời gian thực hiện các công việc nêu trên nhưng phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện không vượt quá **450 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu

lực kể cả thứ bảy và chủ nhật (Thời gian trên không bao gồm thời gian chờ tổ chức các cuộc họp và các trường hợp bất khả kháng).

- Các báo cáo khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Các báo cáo khác theo yêu cầu của chủ đầu tư Thời gian nộp báo cáo: cuối tháng, cuối tuần, cuối mỗi công việc, trước khi họp giao ban, chuyển giai đoạn công việc tiếp theo, khi có yêu cầu...

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Nhà thầu đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư

Hỗ trợ những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình. Cử cán bộ phối hợp với nhà thầu khi nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

VI. Các nội dung khác: Thuế giá trị gia tăng áp dụng: Áp dụng thuế giá trị gia tăng là 10%.